

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HS-ST

Ngày : 22/01/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Hiếu Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Hiền Thục

2. Ông Vũ Ngọc Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Tuyết Vân - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 233/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Phi H**, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079091036963; Nơi đăng ký thường trú: 392/8/28 C, Phường A, Quận A (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Căn hộ B Block B (D) chung cư T, Phường D, Quận H (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Sỹ C và bà Nguyễn Thị Phương L; Có vợ: Nguyễn Thị Cẩm T và 01 con: sinh năm 2025; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/6/2025.

2. **Đỗ Trung C1**, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079080032664; Nơi đăng ký thường trú: 1 B, Phường G, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kiến trúc sư; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Trung X (chết) và bà Huỳnh Ngọc D; Có vợ: Trần Thị Lan A và 02 con: lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/3/2025.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/3/2025, Cơ quan điều tra Công an Thành phố H tiếp nhận tin báo của C2 cục Hải quan chuyển phát nhanh, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: Tại Bureau Khai thác ngoại dịch - Trung tâm K2, số 270 B L, Phường A, Quận A (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh. Qua soi chiếu, Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh Thành phố H phát hiện 01 bưu gửi nghi vấn chứa ma túy. Thông tin của bưu gửi như sau:

Số tờ khai hải quan: 972500268370

Vận đơn số: LO374250202GB

Trọng lượng cả bao bì: 84 gam.

Người gửi: D, địa chỉ: F Shelley Street Manchester Greater M.

Người nhận: Chau Do, địa chỉ: 1 B, Phường G, quận T, TP ..

Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh Thành phố H chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp nhận bưu gửi, là 01 gói nylon màu đen được dán bằng keo màu vàng có ghi chữ BUƯ ĐIỆN VIỆT NAM, mặt trước có dán giấy ghi thông tin CHAU DO - Địa chỉ: 1 B, Phường G, Quận Tan B, Thanh pho H 700000 VIETNAM, có mã vạch LO374250202GB; mặt sau có dán giấy ghi thông tin người gửi: DONATAS ARMUNGAS địa chỉ: 6 SHELLY STREET MANCHESTER GREATER MANCHESTER UNITED KINGDOM. Bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy loại Ketamine, khối lượng 27,8938g, được bọc trong bìa carton (theo Kết luận giám định số 3804/KL-KTHS ngày 22/3/2025 của Phòng K3 Công an Thành phố H).

Vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 13/3/2025, Cơ quan điều tra phối hợp với Công an P1, quận T (cũ) kiểm tra hành chính nhà số A B, Phường G, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện Đỗ Trung C1 có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, Đỗ Trung C1 giao nộp cho Cơ quan điều tra:

- 04 lọ thủy tinh chứa thảo mộc khô cần giám định có tổng khối lượng 86,5kg, là Cần sa (Gói 1) (Kết luận giám định số 3805/KL-KTHS ngày 22/3/2025).

- 01 gói nylon dính bột có ghi giấy thông báo số 310233/GHQ, bên trong có 01 thư thông báo số 310233/KTBCOTMN-NĐ/GHQ của bưu cục khai thác ngoại dịch gửi đến “Chau Do - 1 B, Phường G Q”.

- 01 cân điện tử.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung số thuê bao 0983429829.

Đỗ Trung C1 khai nhận số cần sa và M bị tạm giữ nêu trên là ma túy của C1 và gói hàng do Chi cục Hải quan chuyên phát nhanh, TP ., phát hiện bên trong chứa 27,8938g ma túy loại Ketamine, là do C1 đặt mua từ Vương Quốc A1.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Đỗ Trung C1 khai nhận: Từ đầu năm 2024, do có nhu cầu sử dụng Cần sa nên C1 vào nhóm “Vietnamese stoner” trên mạng xã hội T1 và tìm mua Cần sa để sử dụng. C1 mua Cần sa của nhiều đối tượng khác nhau (không rõ lai lịch), lần gần nhất mua Cần sa của Hoàng Phi H vào ngày 03/3/2025. C1 sử dụng tài khoản Telegram tên “TMCKENNA” đăng ký số điện thoại 0983429829, liên hệ với tài khoản Telegram của Hoàng Phi H tên “Sịn Homiez” đăng ký số điện thoại 0783207518 hỏi mua Cần sa. C1 và H thỏa thuận mua bán 100g Cần sa (gồm 50 gam Candyland và 50 gam OG Kush là 02 loại cần sa có mùi vị khác nhau) với số tiền là 6.000.000 đồng. Sau đó, C1 gửi cho H thông tin nhận hàng là Tòa nhà Vietcombank Công trường M1, cổng đường P, Phường S, Thành phố Hồ Chí Minh và số điện thoại 0357420920 tên T2 do C1 tự nghĩ ra. C1 chuyển khoản số tiền 6.000.000 đồng cho H từ tài khoản của C1 số 2208880888, Ngân hàng A2 đến tài khoản của H số 19035003101011, Ngân hàng T5, nội dung chuyển khoản C1 ghi tên tài khoản Telegram của C1 là “TMCKENNA”. Sau khi nhận được tiền do C1 chuyển, H nhắn tin đơn của C1 vào nhóm bán ma túy của H trên T1 tên “Sịn Group” để người của H giao ma túy đến điểm hẹn cho C1. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C1 nhận được điện thoại của một người đàn ông gọi đến kêu C1 ra nhận hàng. C1 biết là giao ma túy nên đi bộ ra điểm hẹn thì gặp một người đàn ông mặc áo của hãng G1 giao cho C1 01 túi nylon. C1 đem về nhà mở tra bên trong có 02 gói nylon cần sa C1 chia số cần sa mua được vào các lọ thủy tinh và cất giữ để sử dụng dần.

Đến khoảng 11 giờ ngày 05/3/2025, khi nói chuyện với bạn là Lê Như P, C1 kể cho P biết đã mua được 01 lạng Cần sa với giá 13.000.000 đồng và chụp hình gửi qua cho P xem. P đề nghị C1 để lại cho P 20g C. Chau đồng ý. Sau đó, C1 sử dụng cân điện tử cân 01 gói Cần sa 20g. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, C1 và P hẹn gặp nhau ở trước nhà số C đường số A, Phường T, Quận G (nay là phường T), TP .. C1 đưa cho P gói Cần sa trên rồi đi về. Đến khoảng 09 giờ ngày 06/3/2025, Châu nhắn thông tin số tài khoản số 2208880888, Ngân hàng A2 của C1 để P chuyển trả tiền mua Cần sa là 2.600.000 đồng. Số Cần sa còn lại, C1 sử dụng một mình đến ngày 13/3/2025 thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ như đã nêu trên. Trước đó, C1 và P là bạn học quen biết lâu năm, thỉnh thoảng C1 có cho P Cần sa sử dụng không lấy tiền. Lần này, do P chủ động đề nghị mua, C1 đồng ý bán và thu lợi 1.400.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết, việc P làm gì với số Cần sa thì C1 không biết.

Đối với 0,0681g tìm thấy thành phần M và 27,8938g ma túy loại Ketamine, C1 khai: Khoảng tháng 2/2025, qua T1, C1 quen một người tên K (không rõ lai lịch, sống tại V). Khi K hỏi C1 có từng sử dụng Ketamine chưa. C1 nói chưa và nhờ K mua giúp để thử. K đồng ý và yêu cầu C1 cung cấp địa chỉ nhà. Sau đó, C1 nhận được bưu phẩm từ nước ngoài chứa gói nylon bột trắng nên cất giữ

nhưng chưa dùng. Đầu tháng 03/2025, K thông báo đã gửi thêm cho C1 một gói Ketamine, cung cấp mã vận đơn LO374250202GB, C1 tra cứu biết được hàng được gửi từ A và đang về Việt Nam. Trong lúc chờ, ngày 07/03/2025 và 10/3/2025, C1 sử dụng hai lần ma túy loại bột trắng do K đã gửi về, thấy có triệu chứng đau đầu, chóng mặt, buồn nôn nên dự định nếu nhận được gói tiếp theo sẽ bán lại cho bạn bè có nhu cầu. Đến ngày 13/3/2025, C1 nhận được thông báo của Bưu cục Khai thác ngoại dịch - Trung tâm khai thác Vận chuyển và Kho vận K2 thì biết bưu phẩm có mã LO374250202G, do K gửi đã về đến Bưu cục số 270 B, L, Phường A, Quận A (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, C1 chưa nhận bưu phẩm trên thì bị Cơ quan điều tra kiểm tra hành chính, phát hiện.

Hoàng Phi H khai nhận: Từ tháng 8/202, H bắt đầu sử dụng Cần sa và dùng tài khoản Telegram “Sịn Homiez” số điện thoại 0783207518 tham gia các nhóm mua bán Cần sa, làm quen với tài khoản “Nguyen Luan” để mua sử dụng. Sau vài lần mua, H đề nghị được làm cộng tác viên bán Cần sa và được “Nguyen Luan” đồng ý, giao nhiệm vụ tìm khách mua, nhận tiền chuyển khoản qua tài khoản số 19035003101011 Ngân hàng T5 tên HOANG PHI HAI, sau đó chuyển chuyển thông tin người mua cho “Nguyen Luan” để giao hàng, hưởng chênh lệch. Đến khoảng tháng 02/2025, “Nguyen L1” thêm H vào nhóm T1 “Sịn G”, cùng hai tài khoản khác là “EPG T3 - Mrs Thu” và “Thomas Tran” để tiếp tục trao đổi việc mua bán Cần sa. Trong nhóm, “Nguyen Luan” nhận đơn, “Thomas Tran” hướng dẫn về sản phẩm và tính tiền, còn “EPG Team - Mrs Thu” gửi đường dẫn thanh toán. Sau khi bán được khoảng 15-25 đơn, H quy đổi tiền V sang tiền mã hóa Tether (USDT) và thanh toán qua tài khoản Binance ID 414013463 tên “Sịn Homiez”. H không biết lai lịch các đối tượng giao Cần sa và người mua Cần sa do chỉ liên hệ qua T1. Ngoài bán Cần sa cho Đỗ Trung C1, H còn bán cho Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Minh H1 và người tên N, V1 (không rõ lai lịch) cụ thể như sau:

- Từ 04/01/2025 đến 18/6/2025, H 10 lần bán Cần sa cho Nguyễn Thanh B1, sinh năm 1985, cư trú Chung cư Sài Gòn M, xã B, huyện B (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh. Lần gần nhất vào lúc 14 giờ ngày 18/6/2025, B1 sử dụng tài khoản Telegram tên “TB” liên lạc với H để hỏi mua 01 bộ thuốc lá điện tử có chứa tinh dầu Cần sa tên “Pod puff 2G White Berries” với giá 2.500.00 đồng, thanh toán bằng cách chuyển tiền từ số tài khoản 6878889999999, Ngân hàng M2 đến số tài khoản 19035003101011, Ngân hàng T5, của H. H chuyển thông tin cho nhóm “Sịn Group” để giao ma túy đến địa chỉ H Đường số C, KDC T, xã B, huyện B, người nhận là T4, số điện thoại 0937112000.

- Từ 12/03/2025 đến 16/06/2025, H 07 lần bán cần sa cho Nguyễn Minh H1, sinh 1994, cư trú: A M, phường T, tỉnh Ninh Bình. Lần gần nhất vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 16/6/2025, H1 sử dụng tài khoản Telegram tên “Nguyen Hoang” liên lạc với tài khoản T1 “Sịn Homiez” của H. Thỏa thuận mua 10 gam cần sa loại có tên Banana K1 của H với giá 2.100.000 đồng. H1 chuyển khoản số

tiền 2.100.000 đồng vào số tài khoản của H và gửi cho H địa chỉ nhận ma túy là căn hộ: T1 30.02 chung cư P,B Đường số D, Phường A, Quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh, tên người nhận là H1, số điện thoại 0936089022. Nhận được tiền, H chuyển thông tin đặt mua Cần sa của H1 vào nhóm “Sịn Group” để nhóm của “Nguyễn Luan” giao ma túy cho H1.

Cơ quan điều tra có công văn gửi Cục an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Bộ C3 cung cấp thông tin tài khoản tên “Sịn Group”, “Nguyễn Luan”, “EPG - Mrs Thu” nhưng vẫn chưa có kết quả trả lời.

Ngoài ra vào ngày 21/02/2025, H bán cho 01 người tên N (không rõ lai lịch) số điện thoại 0947900132, địa chỉ hẻm E P, Phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh 50g cần sa loại Indoor S, không nhớ bán thanh toán bằng tiền mã hóa Tether (USDT) qua sàn Binance và ngày 17/6/2025, H bán cho một người tên V1, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, 50g Cần sa loại Indoor Blue D với giá quy đổi ra tiền mã hóa Tether (USDT) là 137\$ qua sàn Binance.

- Ngày 17/06/2025, H bán cho một người tên V1 (không rõ lai lịch) số điện thoại 0906119969, địa chỉ T Chung cư R, Phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, 50g Cần sa loại Indoor B, Thanh toán 137 USDT qua sàn giao dịch Binance.

Trung bình H bán được 100g C, thu lợi khoảng 80.000 đồng đến 1.500.00 đồng tùy loại. Từ lúc bán ma túy đến khi bị bắt, H thu lợi bất chính khoảng 80.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Lê Như P khai: Bắt đầu sử dụng ma túy Cần sa được khoảng 01 năm. Do là bạn bè nên biết C1 có sử dụng ma túy Cần sa. Thỉnh thoảng C1 cho P một ít để sử dụng. Vào ngày 05/3/2025, qua nói chuyện P biết C1 mới mua được 100g C với giá 13.000.000 đồng nên P nói C1 để lại 20g và C1 đồng ý. Sau đó, C1 hẹn gặp ở chung cư nhà P đưa 01 gói cần sa. P đem gói cần sa về nhà, sau đó C1 nhắn tin số tài khoản của C1 nói P chuyển tiền 20g cần sa là 2.600.000 đồng vào tài khoản của C1 số 220880888, Ngân hàng A2. Số cần sa mua của C1, P đã sử dụng một mình tại nhà hết.

Trần Thị Ngọc N1 khai: P là bạn làm cùng công ty và N1 biết Đỗ Trung C1 là bạn của P. Vào ngày 05/3/2025, P có nhờ N1 chuyển số tiền 2.600.000 đồng cho C1 để mua bút vẽ cho anh P, sau đó anh P trả lại bằng tiền mặt, N1 không biết việc mua bán cần sa giữa C1 và P.

Nguyễn Thanh B1, Nguyễn Minh H1 khai phù hợp với bị can Hoàng Phi H và sao kê ngân hàng.

Kết quả xét nghiệm, Đỗ Trung C1 dương tính với chất ma túy; Hoàng Phi H, Lê Như P, Nguyễn Thanh B1 âm tính với chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L2 và điều tra viên Nguyễn Thị Bích N2, số vụ 1300/25 PC04 Gói 1 (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L2 và điều tra viên Nguyễn Thị Bích N2, số vụ 1300/25 PC04 Gói 2 (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 điện thoại di động hiệu S, số thuê bao: 0983429829 và 01 cân điện tử màu trắng thu giữ của C1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số thuê bao 0908433319 thu giữ của H.

- Số tiền 1.400.000 đồng do gia đình Đỗ Trung C1 nộp để khắc phục hậu quả cho C1.

- Số tiền 15.000.000 do gia đình Hoàng Phi H nộp để khắc phục một phần hậu quả cho H.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSKV4 ngày 24 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Hoàng Phi H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Đỗ Trung C1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha của bị cáo H là thương binh, bị cáo C1 đã tác động gia đình nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính, bị cáo H đã tác động gia đình nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hoàng Phi H mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đỗ Trung C1 mức án từ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 03/3/2025, bị cáo Hoàng Phi H đã bán 100 gam ma túy cần sa cho bị cáo Đỗ Trung C1; ngoài ra, bị cáo H còn nhiều lần bán ma túy cần sa (không rõ khối lượng) cho các đối tượng Nguyễn Thanh B1, Nguyễn Minh H1 và đối tượng N, V1 (không rõ lai lịch) nhằm mục đích kiếm lời, **đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”**.

Khoảng 14 giờ ngày 05/3/2025, bị cáo Đỗ Trung C1 đã bán 20 gam ma túy cần sa cho đối tượng Lê Như P. Ngoài ra, bị cáo C1 còn cất giấu 86,58 gam ma túy cần sa; 27,8938 ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 0,0681 gam chất bột có thành phần Mephedrone nhằm mục đích để bán và sử dụng, cộng tỷ lệ phần trăm khối lượng của các chất trên là 28.3074%, **đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”**.

Vì vậy, bị cáo Hoàng Phi H bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Đỗ Trung C1 bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251

Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng vì tư lợi cá nhân và muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha của bị cáo H là thương binh, **bị cáo H đã tác động gia đình nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính, bị cáo C1 đã tác động gia đình nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính. Do vậy Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.**

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bổ sung bị cáo H số tiền 5.000.000 đồng.

[4] Đối với Nguyễn Thanh B1 và Nguyễn Minh H1 mua cần sa của Hoàng Phi H để sử dụng, kết quả xét nghiệm cho thấy đều “âm tính” với chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự.

Đối với các đối tượng tên N, H1 và V1 là người mua cần sa của H, Cơ quan điều tra đã có công văn gửi các Công ty viễn thông đề nghị cung cấp thông tin và xác minh tại Công an địa phương, tuy nhiên chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở làm rõ.

Đối với đối tượng K, là người gửi ma túy cho Đỗ Trung C1 từ Vương Quốc A1, do bị can khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra đã có công văn gửi Cục Đ, Bộ C3 đề nghị xác minh nguồn gốc bưu phẩm mang tên người gửi D, địa chỉ: F Shelley Street Manchester Greater M nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời.

Đối với các tài khoản Telegram “Nguyen Luan”, “EPG Team - Mrs Thu”, “Thomas Tran” là đồng phạm của Hoàng Phi H, do H không biết nhân thân, chỉ liên hệ qua T1 và thanh toán bằng tiền mã hóa USDT qua sàn B2, Cơ quan điều tra đã có công văn gửi Phòng an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng

công nghệ cao (PA05) - Công an Thành phố H đề nghị hỗ trợ xác minh thông tin các tài khoản liên quan nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ được xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo H khai bán ma túy từ tháng 02/2025 đến tháng 6/2025 được khoảng 80.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã tác động gia đình nộp 15.000.000 đồng, do đó bị cáo còn phải nộp lại 65.000.000 đồng.

Bị cáo C1 khai bán ma túy cho đối tượng Lê Như P thu lợi 1.400.000 đồng nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã tác động gia đình nộp đủ số tiền trên.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L2 và điều tra viên Nguyễn Thị Bích N2, số vụ 1300/25 PC04 Gói 1 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) và 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L2 và điều tra viên Nguyễn Thị Bích N2, số vụ 1300/25 PC04 Gói 2 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là những vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của bị cáo C1 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng thu giữ của bị cáo H, xét thấy các bị cáo dùng điện thoại vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 cân điện tử thu giữ của bị cáo C1, xét thấy bị cáo dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- Số tiền 1.400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội do gia đình bị cáo C1 nộp thay nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 15.000.000 đồng do gia đình bị cáo H nộp thay để khắc phục một phần số tiền thu lợi bất chính của bị cáo H nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Hoàng Phi H 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2025.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

2. Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Đổ Trung C1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2025.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Hoàng Phi H nộp lại số tiền 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L2 và điều tra viên Nguyễn Thị Bích N2, số vụ 1300/25 PC04 Gói 1; 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L2 và điều tra viên Nguyễn Thị Bích N2, số vụ 1300/25 PC04 gói 1; 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L2 và điều tra viên Nguyễn Thị Bích N2, số vụ 1300/25 PC04 gói 2 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) và 01 cân điện tử màu trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu S, số imei: 355157581271789, số thuê bao: 0983429829 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số imei: 353823618145559, chứa simcard số thuê bao 0908433319.

(Theo Biên bản bàn giao vật chứng số 47/BB/2026 ngày 11/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.400.000 (mười sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0001147 và 0001148 ngày 22/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT CATP.HCM (PC04);
- VKSND KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNV CA TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Hiếu Hạnh**